

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST  
Ngày 12/7/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy.*

*Ông Hoàng Hồng Hà.*

*- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đình C**, sinh năm: 1962 tại xã A, huyện E, Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã A, huyện E, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã A, huyện E, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; con ông Nguyễn Đình C2, sinh năm 1932 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1932; có vợ là Đào Thị H, sinh năm 1962 (đã ly hôn) có 3 con lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Đình C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Đình C là chủ quán cà phê Mạnh C, ở thôn L, xã A, huyện E, tỉnh Hải Dương. Ngày 30.3.2017, C thuê Triệu Thị V, sinh năm 1985 và Triệu Thị H1, sinh năm 1995 đều ở thôn B, xã D, huyện Đ, tỉnh Yên Bái làm nhân viên bung bê cà phê tại quán. Do muốn thu lời bất chính nên C đã bàn bạc và thống nhất với V và H1 nếu khách đến quán uống nước có nhu cầu mua dâm thì sẽ là người trực tiếp đứng ra thỏa thuận và thu tiền của khách với số tiền 200.000đ một lần mua dâm (tiền thuê phòng nghỉ là 50.000đ do khách tự trả), còn V và H1 đi bán dâm. Số tiền thu được trong mỗi lần bán dâm sẽ được chia cho C 100.000đ, gái bán dâm được hưởng 100.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 01.4.2017, Đặng Văn C1, sinh năm 1987 ở khu T1, phường T2, thành phố T3, tỉnh Hải Dương và Mạc Văn K, sinh năm 1984 ở thôn A1,

xã A2, huyện N, tỉnh Hải Dương đến quán cà phê Mạnh C uống nước và đặt vấn đề mua dâm. Khi vào trong quán, K trực tiếp gặp C đặt vấn đề mua dâm, C đồng ý và bảo K phải trả số tiền 200.000đồng một người cho một lần mua dâm (tiền thuê phòng nghỉ khách tự trả), K đồng ý và bảo C1 đưa cho C 400.000đ. Sau khi thỏa thuận xong, C điều V, H1 đi bán dâm cho khách, nhưng do H1 bị ốm nên không đi được. Thấy vậy, C ra hỏi C1 và K xem ai đi mua dâm trước, thì C1 nói để C1 đi trước. C dùng xe mô tô nhãn hiệu Future màu đỏ xám, BKS 34N5-3616 (là xe mượn của anh Nguyễn Đình M1 con trai C) chở V và C1 đến nhà nghỉ X (ở cùng thôn Y), rồi quay lại quán thì K nói không mua dâm nữa nên C đưa trả lại cho Khánh 200.000đ. Tại nhà nghỉ X, C1 và V trực tiếp vào quầy lễ tân gặp anh Hồ Văn B, sinh năm 1973 (là chủ nhà nghỉ), V thuê phòng 201, rồi cùng C1 lên phòng để thực hiện hành vi mua dâm. Do nghi ngờ C1 và V thực hiện hành vi mua bán dâm nên anh B đã trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng. Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi V đang bán dâm cho C1 tại phòng 201 nhà nghỉ X thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phối hợp với Công an xã A kiểm tra, phát hiện hành vi mua bán dâm. Thu giữ 01 bao cao su (đã qua sử dụng), 01 vỏ bao cao su và số tiền 50.000đ do C1 tự nguyện giao nộp.

Ngày 02.4.2017, Nguyễn Đình C đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú, tự nguyện giao nộp 200.000đ là số tiền thu được từ việc môi giới mại dâm, và 01 xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, màu sơn đỏ - xám, BKS 34N5 - 3616.

Quá trình điều tra Nguyễn Đình C khai phù hợp với lời khai của Triệu Thị V và Triệu Thị H1 về việc thống nhất nếu khách đến quán có nhu cầu mua dâm thì C sẽ là người trực tiếp môi giới thỏa thuận và thu tiền của khách còn V và H1 đi bán dâm cho khách, mỗi lần đi bán dâm C chia cho V và H1 một nửa, tiền phòng do khách tự trả. Ngày 01.4.2017, khi V đang bán dâm cho C1 tại nhà nghỉ X thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 30/VKS-HS ngày 15.6.2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố Nguyễn Đình C về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố mong HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX :

1) Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2) Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 328; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH 14;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C cho UBND xã A, huyện E, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3) Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 30; khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 2.000.000đ đến 4.000.000đ sung quỹ nhà nước.

4) Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền 250.000đ sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su OK, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng.

5) Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

### XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bán dâm và người mua dâm, người làm chứng và vật chứng thu giữ, phù hợp với biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, biên bản vi phạm hành chính về phòng chống tệ nạn xã hội và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 22 giờ ngày 01.4.2017 tại quán cà phê Mạnh C thuộc thôn L, xã A, huyện E, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình C có hành vi môi giới để Triệu Thị V bán dâm cho Đỗ Văn C1 với giá 200.000đ/ lần/lượt. Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi V đang bán dâm cho C1 tại phòng 201 nhà nghỉ X thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội: “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: Người nào dụ dỗ dẫn dắt người mại dâm thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

Theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Người nào làm trung gian dụ dỗ dẫn dắt để người khác mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20.6.2017 của Quốc Hội. HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 328 BLHS năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là làm trung gian để V bán dâm cho C1, thỏa thuận giá cả. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp tới quan hệ xã hội được pháp luật ghi nhận và bảo vệ đó là trật tự công cộng, xâm hại tới đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc và sức khoẻ của con người. Do đó cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy: Nhân thân của bị cáo C đã một lần bị kết án tuy nhiên đã được xóa án, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi tội phạm bị phát hiện ngày 02.4.2017 bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo là người có công với cách mạng được hưởng chế độ theo Quyết định 62 của Thủ tướng Chính phủ, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20.6.2017 của Quốc Hội và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 01 năm 5 tháng 11 ngày, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, có thời gian tham gia quân đội, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cần áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo C, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền.

Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền 200.000đ mà bị cáo tự nguyện giao nộp là tiền thu lời thông qua môi giới do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Cơ quan điều tra thu giữ 50.000đồng tại phòng 201 nhà nghỉ X đây là số tiền dùng để thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 bao cao su (đã qua sử dụng), 01 vỏ bao cao su cần tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu đỏ xám, BKS 34N5 - 3616 bị cáo dùng để chở C1 và V đi mua bán dâm tuy nhiên qua điều tra xác định chiếc xe này bị cáo mượn của con trai là Nguyễn Đình M1. Ngày 30.5.2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho anh Nguyễn Đình M1 là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Môi giới mại dâm”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20.6.2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 328; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đình C 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện E, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.*

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 255; Điều 30 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Đình C 01 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Tiền phạt nộp một lần, thời hạn nộp trong một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Đình C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468, Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 250.000đ sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su OK, 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng.

(Toàn bộ số tiền và bao cao su được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án huyện Cẩm Giàng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Khánh Thiện**